

Một số biện pháp dạy học tích cực để dạy mở rộng vốn từ cho học sinh khiếm thính lớp 4.2 Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật Đồng Tháp

Lương Đức Tài*

*ThS. Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật Đồng Tháp, TP Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

Received: 20/12/1022; Accepted: 23/12/2022; Published: 8/01/2023

Abstract: Using some active teaching methods to teach vocabulary expansion is especially suitable for students with hearing impairment. Especially for students with hearing impairment in grade 4.2 at Dong Thap School of Raising Children with Disabilities, the expansion of vocabulary faces many difficulties because they have limited ability to receive sounds from the outside living environment. Most of the children have little vocabulary, poor speaking ability, so their understanding of the meaning of words and their ability to use them in life is very limited, so this article proposes some active teaching measures to teach vocabulary expansion for students with hearing impairment in grade 4.2 Dong Thap province School of Disabled Children.

Keywords: Deaf students; active teaching; class 4.2; expand vocabulary

1. Đặt vấn đề

Trong chương trình môn Tiếng Việt ở Tiểu học, phân môn Luyện từ và câu (LTVC) là một trong những phân môn quan trọng có ý nghĩa to lớn góp phần xây dựng, mở rộng vốn từ và phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh (HS). Nó giữ vai trò hướng dẫn HS trong việc nghe, nói, đọc, viết. Tuy nhiên, HS khiếm thính là HS bị khiếm khuyết về thính giác, bị mất khả năng nghe, vì vậy việc tiếp thu và hình thành ngôn ngữ là vô cùng khó khăn, đặc biệt là ngôn ngữ nói.

Đối với HS khiếm thính lớp 4.2 ở Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật việc mở rộng vốn từ gặp rất nhiều khó khăn do các em bị hạn chế khả năng tiếp nhận âm thanh từ môi trường sống bên ngoài. Đa số các em có ít vốn từ, khả năng nói kém nên việc hiểu nghĩa của từ và khả năng sử dụng chúng trong cuộc sống rất hạn chế. HS chưa hiểu rõ vị trí, tầm quan trọng, tác dụng của việc học MRVT nên phần lớn các em ít hứng thú học tập và thường không tập trung trong giờ học vì thế hiệu quả học tập chưa mang lại như mong muốn. Xuất phát từ những lý do trên, chúng tôi thấy cần phải nghiên cứu đề đề xuất một số biện pháp dạy học tích cực để dạy mở rộng vốn từ cho HS khiếm thính lớp 4.2 Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật Đồng Tháp.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề chung về HS khiếm thính và đặc điểm tâm lý, tư duy của HS khiếm thính lớp 4.2 Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật Đồng Tháp

2.1.1. Khái niệm khiếm thính

Theo tài liệu Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật lứa

tuổi mầm non thì: “Trẻ khiếm thính là những trẻ em bị suy giảm sức nghe ở các mức độ khác nhau dẫn tới khó khăn trong tri giác âm thanh, trong đó có âm thanh lời nói, làm hạn chế khả năng giao tiếp và ảnh hưởng đến quá trình phát triển ngôn ngữ và nhận thức của trẻ [1, tr 11]

Theo từ điển Việt Nam: Khiếm thính là mất khả năng nghe; điếc [3, tr 500]

Theo công trình nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Hoàng Yên thì: Khái niệm khiếm thính chỉ sự mất hoặc giảm sút thính lực ở những mức độ khác nhau từ nhẹ đến nặng.

Chúng tôi đồng ý theo quan điểm sau: HS khiếm thính là những HS bị suy giảm sức nghe ở các mức độ khác nhau dẫn đến khó khăn về ngôn ngữ và giao tiếp, ảnh hưởng đến quá trình nhận thức [2]

2.1.2. Đặc điểm tâm lý, tư duy của HS khiếm thính lớp 4.2 trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật Đồng Tháp

Do đặc thù của trường chuyên biệt, trong lớp học của HS khiếm thính lớp 4.2 Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật Đồng Tháp thì độ tuổi của các em không đồng đều nên trình độ nhận thức của các em cũng khác nhau.

HS khiếm thính ở trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật Đồng Tháp có nhu cầu giao tiếp khá cao, tuy nhiên do hạn chế về vốn từ ngữ nên các em gặp nhiều khó khăn khi giao tiếp, chủ yếu các em chỉ giao tiếp bằng những ngôn ngữ kí hiệu cơ bản, kí hiệu riêng của các em nên việc giao tiếp chỉ diễn ra trong phạm vi hẹp. Về tri giác của các em thị giác có xu thế đảm nhận

chức năng cho thính giác nên các em rất tinh ý, việc học bằng mắt là điểm nổi bật của các em. Tiếp theo, về khả năng ghi nhớ của các HS khiếm thính lớp 4.2, các em có thể mạnh khi nhớ hình ảnh, hành động nhưng lại gặp nhiều khó khăn khi học những từ ngữ chỉ qua lời nói. Bên cạnh đó, tư duy của các em chủ yếu là trực quan nên các em gặp nhiều khó khăn khi phải phân tích, tổng hợp.

2.2. Một số biện pháp dạy học tích cực để dạy mở rộng vốn từ cho HS khiếm thính lớp 4.2 Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật Đồng Tháp

2.2.1. Tổ chức dạy học theo phát huy năng lực hợp tác của HS

GV tổ chức phân công nhiệm vụ cụ thể cho HS bằng ngôn ngữ kí hiệu. Sau đó, HS được phân chia thành từng nhóm nhỏ riêng biệt, chịu trách nhiệm về một mục tiêu duy nhất, được thực hiện thông qua nhiệm vụ riêng biệt của từng người. Sau đó, các hoạt động cá nhân riêng biệt được tổ chức lại, liên kết hữu cơ với nhau nhằm thực hiện một mục tiêu chung.

a. Cách thực hiện

Bước 1: Chuẩn bị nội dung thảo luận: Chọn nội dung thảo luận thích hợp với HS. Trước khi đưa ra vấn đề thảo luận, GV phải nghiên cứu xem HS đã biết gì, sẽ suy nghĩ gì về vấn đề về từ liên quan đến chủ đề đã học. Nếu có thể, GV giao nhiệm vụ trước cho HS chuẩn bị ở nhà. Những nhiệm vụ này phải cụ thể, sát với chủ đề cần thảo luận.

Bước 2: Tiến hành thảo luận: Mở đầu thảo luận, GV thông báo về vấn đề cần thảo luận, hình thức và cách thức thảo luận; GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm làm việc độc lập; Đại diện nhóm đưa ra ý kiến của nhóm mình để thảo luận trước cả lớp; Trong quá trình HS thảo luận, GV làm nhiệm vụ quan sát theo dõi, giúp đỡ khi cần thiết và khuyến khích sự tham gia của mỗi cá nhân HS.

Bước 3: Tổng kết và đánh giá sản phẩm

GV hoặc HS tổng kết thảo luận và trình bày những ý kiến đã được thống nhất của tập thể HS. Sau cuộc thảo luận có thể kết thúc mở, tức là không nhất thiết phải đi tới việc xác định đúng hoặc sai.

GV đánh giá các ý kiến phát biểu, nhận xét về tinh thần thái độ làm việc chung của các nhóm, của cá nhân.

b. Ví dụ minh họa: Bài tập số 2, “Mở rộng vốn từ: Sức khỏe” (TV4, T2, tr 19) có nội dung như sau:

Kê tên các môn thể thao mà em biết. (GV cung cấp 4 tranh để HS quan sát mô tả và tìm từ đúng theo yêu cầu của bài:

Bài tập này đòi hỏi HS phải nêu đúng tên môn thể

thao theo từng tranh. HS thảo luận nhóm để cùng nhau thống nhất từ đưa ra đúng theo yêu cầu.

Để giúp các nhóm dễ dàng thực hiện nội dung yêu cầu của bài tập, GV thiết kế bảng nhóm để HS dễ dàng ghi các từ ngữ cần tìm.

Tranh 1: Môn thể thao:.....	Tranh 2: Môn thể thao:.....
Tranh 3: Môn thể thao:.....	Tranh 4: Môn thể thao:.....

Với bài tập này HS sẽ thực hiện thảo luận nhóm cùng nhau điền đạt bằng NNKH, cử chỉ điệu bộ để tìm ra từ ngữ đúng theo yêu cầu. Tuy nhiên, sẽ có HS không thống nhất ý kiến với nhau về từ ngữ. GV cần quan sát HS thảo luận, trình bày ý kiến và đưa ra các câu hỏi gợi ý thêm nếu HS giải thích chưa thuyết phục được bạn.

2.2.2. Vận dụng dạy học trải nghiệm để tổ chức dạy mở rộng vốn từ cho HS khiếm thính lớp 4.2

Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 Hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục, dưới sự hướng dẫn và tổ chức của nhà giáo dục (GV), từng cá nhân HS được tham gia trực tiếp vào các hoạt động thực tiễn khác nhau của đời sống gia đình, nhà trường và xã hội với tư cách là chủ thể của hoạt động, qua đó hình thành và phát huy năng lực thực tiễn, phẩm chất nhân cách và phát huy tiềm năng sáng tạo của mỗi cá nhân.

a. Cách thực hiện

Bước 1: Xác định nội dung hoạt động trải nghiệm: Nội dung phải mang lại những điều mới lạ, bổ ích, có tác dụng thiết thực cho HS khiếm thính. Việc lựa chọn nội dung phải phù hợp vào mục tiêu, tính chất của bài học, khả năng của lớp học, điều kiện thực tế khách quan.

Bước 2: Dự kiến những nhiệm vụ, công việc HS cần thực hiện: Quan sát những sự vật, hiện tượng, ghi chép những nội dung cần thiết, có thể chụp ảnh, thu nhập số liệu hiện vật phù hợp với nội dung chủ đề học tập.

Bước 3: Dự kiến lịch trình, thời gian, địa điểm, phương tiện tổ chức hoạt động: trình tự các công việc sẽ được tiến hành qua các hoạt động phải thời gian phù hợp không quá dài gây mệt mỏi cho các em.

Bước 4: Dự kiến phối hợp các lực lượng giáo dục: GV cần đảm bảo rằng việc tổ chức hoạt động trải nghiệm được sự đồng tình của cha mẹ HS, sự ủng hộ của các lực lượng xã hội liên quan.

Bước 5: Đánh giá: Sau khi thực hiện xong những công việc theo câu, GV tổ chức cho các em nói về những gì mình đã thấy, đã làm qua các hoạt động, qua đó HS rút ra được những điều bổ ích qua hoạt động

trải nghiệm. Đồng thời, bổ sung những vốn từ mới, NNKH mới giúp các em thêm tự tin trong giao tiếp.

b. Ví dụ minh họa: MRVT: Du lịch – Thám hiểm (TV4, T2, tr. 105)

Nội dung: HS tham quan thảo cảm viên Sài Gòn.

Mục đích: Cho HS tham gia trải nghiệm vào các hoạt động tham quan. Điều này giúp các em có nhiều kiến thức hơn về chủ đề Du lịch – Thám hiểm. Đồng thời, tất cả các thành viên trong lớp sẽ hứng thú tham gia các hoạt động và trải nghiệm một cách thoải mái.

Dự kiến những nhiệm vụ, công việc HS cần thực hiện: Tham gia các hoạt động theo hướng dẫn; Ghi nhận lại theo yêu cầu phiếu học tập; Di chuyển đến địa điểm dưới sự hướng dẫn của GV chủ nhiệm và Đoàn Đội.

Dự kiến thời gian: Buổi tham quan được tiến hành vào một ngày thứ bảy (từ 6 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút).

Đánh giá: Sau khi thực hiện xong kế hoạch đề ra đúng thời gian, GV yêu cầu HS thực hiện theo bảng sau:

Tên điểm du lịch em đang tham quan là gì?	Em có thể đi bằng phương tiện gì?
.....
Khi đi tham quan em cần lưu ý điều gì?	Kể tên những loài động vật em đã quan sát.
.....

Dựa vào bảng tổng hợp của HS, GV có thể đánh giá được mức độ nắm được nội dung chủ đề Du lịch – Thám hiểm của HS. Qua đó có thể đưa ra đánh giá cũng như cung cấp một số vốn từ mới bằng ngôn ngữ kí hiệu cho HS.

2.2.3. Sử dụng dạy học tích hợp để dạy mở rộng vốn từ cho HS khiếm thính theo chủ đề thông qua các phân môn Luyện từ và câu, Tập đọc, Chính tả

Trong giáo dục ngôn ngữ cho HS khiếm thính thì dạy học từ ngữ thông qua dạy học tích hợp đặc biệt phù hợp với quá trình tiếp thu của HS. Bởi, hoạt động nhận thức của HS chủ yếu diễn ra trong bình diện hành động trực quan, lặp lại nhiều lần với tần suất cao. Đây là cơ sở để nhấn mạnh việc dạy học từ ngữ cho HS khiếm thính thông qua dạy học tích hợp có tác dụng đặc biệt tích cực đối HS khiếm thính.

a. Cách thực hiện

Bước 1: Xác định các bài học trong chủ đề có thể tích hợp để dạy từ ngữ.

Bước 2: Xác định nội dung dạy học từ ngữ qua các bài học Luyện từ và câu, Tập đọc, Chính tả ở lớp 4: GV cần xuất phát từ các chủ đề của chương trình tích hợp theo chiều ngang thì kiến thức Tiếng Việt với

các mảng kiến thức về văn học, thiên nhiên, con người và xã hội theo nguyên tắc đồng quy.

Bước 3: Lựa chọn một phân môn, thiết kế kế hoạch dạy học theo hướng tích hợp theo chiều ngang thì kiến thức Tiếng Việt với nội dung từ ngữ đã xác định.

b. Ví dụ minh họa: Tôi chọn chủ đề “Người ta là hoa đất” tuần 19 trong sách (TV4, T2) để xây dựng nội dung tích hợp để dạy từ ngữ. Trong chủ đề này có 2 bài tập đọc, 1 bài chính tả, 2 bài luyện từ và câu.

Xác định nội dung dạy học từ ngữ: cần truyền đạt được lựa chọn đề mở rộng vốn từ trong 3 phân môn Tập đọc, Chính tả, Luyện từ và câu: tài giỏi, tinh thông, tài nghệ.

Lựa chọn phân môn Luyện từ và câu để thiết kế kế hoạch dạy học theo hướng tích hợp theo chiều ngang kiến thức Tiếng Việt với phân môn Tập đọc với nội dung từ ngữ đã xác định. Cụ thể, khi dạy bài mở rộng vốn từ “Tài năng” (TV4, T2, tr. 11) có câu hỏi 1: “Phân loại các từ sau đây theo nghĩa của tiếng tài”.

+ GV yêu cầu HS đọc lại đoạn 1 bài tập đọc “Bốn anh tài” nêu trước lớp những từ HS đã được học chỉ tài năng.

+ Yêu cầu HS đọc rõ cấu âm và sau đó viết lên bảng và làm ngôn ngữ kí hiệu.

+ HS nhận xét, GV nhận xét kết luận.

+ Yêu cầu HS phân loại từ vừa tìm được theo yêu cầu bài tập 1.

Với những bước tiến hành trên, một lần nữa giúp HS huy động và tái hiện lại kiến thức đã được học ở tiết trước (Tập đọc). Từ đó, HS khiếm thính có điều kiện khắc sâu kiến thức và bồi dưỡng thêm vốn NNKH cho các em.

3. Kết luận

Việc sử dụng một số biện pháp dạy học tích cực để dạy mở rộng vốn từ cho HS khiếm thính lớp 4.2 Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật Đồng Tháp là rất hiệu quả. Từ đó, các em có điều kiện thuận lợi cho quá trình ghi nhớ, hiểu từ, góp phần phát triển tư duy trừu tượng cho HS. Đồng giúp các em tự tin hơn khi giao tiếp với mọi người.

Tài liệu tham khảo

1]. Lê Thị Bắc Lí, Bùi Thị Lâm, Hoàng Thị Nho (2016), *Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật lứa tuổi mầm non*, NXB ĐHSP

2]. Nguyễn Đức Minh, Phạm Minh Mục, Lê Văn Tạc (2006), *Giáo dục trẻ khuyết tật Việt Nam: Một số vấn đề lí luận và thực tiễn*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

3]. Hoàng Phê (chủ biên) (2008), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng.

4]. Nguyễn Thị Hoàng Yến (2001), *Đại cương giáo dục trẻ khiếm thính*, NXB ĐHSP Hà Nội.